Cơ quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 06.10.2021 08:14:50 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4043 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương Trường Mầm Non Đom Đóm, Nhóm trẻ Nhân Hoà, Công Ty TNHH Cơ Khí Thiên Hùng Vương, Công Ty TNHH SX và TM Ván Việt, Công ty cổ phần Đồng Việt Phú, Công ty TNHH MTV Thương Mại Công Nghệ Vi Gô Việt, Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 Đồng Nai do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18679/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1019 /TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Trường Mầm Non Đom Đóm, Nhóm trẻ Nhân Hoà, Công Ty TNHH Cơ Khí Thiên Hùng Vương, Công Ty TNHH SX và TM Ván Việt, Công ty cổ phần Đồng Việt Phú, Công ty TNHH MTV Thương Mại Công Nghệ Vi Gô Việt, Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 Đồng

Nai do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Trường Mầm Non Đom Đóm, địa chỉ: 120, Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, gồm: 41 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 152.110.000 đồng, trong đó 16 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (18 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 18.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 170.110.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu, một trăm mười ngàn đồng chẵn).

2. Nhóm trẻ Nhân Hoà, địa chỉ: Tổ 13, khu phố 4A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, gồm: 09 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 33.390.000 đồng, trong đó 03 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 39.390.000 đồng (ba mươi chín triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công Ty TNHH Cơ Khí Thiên Hùng Vương, địa chỉ: Số 39, tổ 6, khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, gồm: 10 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 37.100.000 đồng, trong đó 03 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 42.100.000 đồng (bốn mươi hai triệu, một trăm ngàn đồng chẵn).

4. Công Ty TNHH SX và TM Ván Việt, địa chỉ: L2-72, đường B4, KDC Phú Thịnh, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, gồm: 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 14.840.000 đồng (mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty cổ phần Đồng Việt Phú, địa chỉ: Đường Số 2,KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 12 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 44.520.000 đồng, trong đó 02 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 46.520.000 đồng (bốn mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

6. Công ty TNHH MTV Thương Mại Công Nghệ Vi Gô Việt, địa chỉ: Số 181C, Tổ 22 Khu Phố 3, P. Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động dưới 30 ngày, với kinh phí hỗ trợ 1.855.000 đồng và đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 2.855.000 đồng (hai triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn).

7. Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 Đồng Nai, địa chỉ: 643 Xa lộ Hà Nội, khu phố 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, gồm: 27 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 100.170.000 đồng, trong đó có 03 người đang nuôi con dưới 06

tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 103.170.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON ĐOM ĐÓM

(Kèm theo Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số thẻ CMND/Thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
I.	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**												
1	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Bán trú	HĐLĐ xác định thời hạn	01/10/2018	7516177037	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	0481000888030	Vietcombank	272325413
2	Nguyễn Thị Loan	Chuyên môn	HĐLĐ xác định thời hạn	14/09/2018	7514163848	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Loan	0121000822827	Vietcombank	272232360
3	Huỳnh Thị Xuân Sang	Y Tế	HĐLĐ xác định thời hạn	01/04/2019	7513156580	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Xuân Sang	0121000876893	Vietcombank	261202507
4	Lê Lưu Hoàng Đức	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	17/10/2018	7916233216	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Lưu Hoàng Đức	0121000876791	Vietcombank	79194000688
5	Chu Thị Nguyệt	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	01/04/2019	7523845139	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Chu Thị Nguyệt	0481000893639	Vietcombank	174726814
6	Nguyễn Thị Thanh Hương	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	27/06/2019	7523399750	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Hương	0481000900072	Vietcombank	272539117
7	Ngô Thị Hải Yến	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	18/07/2019	7525265394	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Hải Yến	0481000818887	Vietcombank	272565910
8	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	25/07/2019	7516194579	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhung	0481000778144	Vietcombank	272552838
9	Nguyễn Thị Phương Lan	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	12/06/2019	7526729371	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương Lan	0871004201808	Vietcombank	272570278
10	Vũ Thị Khánh	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	12/06/2019	3822927255	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Khánh	0401001452620	Vietcombank	174901219
11	Nguyễn Thị Đăng Tâm	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	18/08/2019	7524415717	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đăng Tâm	0001012914746	Vietcombank	272495601

12	Nguyễn Thị Thiên Hương	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	17/10/2019	7526642009	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thiên Hương	0001012430033	Vietcombank	272536680
13	Đàm Thị Thu	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	01/12/2019	7523522533	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đàm Thị Thu	0001012555841	Vietcombank	145806671
14	Hứa Thị Dung	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	18/06/2020	7526465467	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hứa Thị Dung	0001016835791	Vietcombank	272664929
15	Mai Thanh Cúc	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	18/06/2020	7516097877	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Thanh Cúc	0001016062938	Vietcombank	272563385
16	Trần Thị Mỹ Phúc	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	18/06/2020	7523011331	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Mỹ Phúc	0121001091250	Vietcombank	23401992
17	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	23/07/2020	7524340236	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Loan	0001015667424	Vietcombank	272325394
18	Ngọc Thị Thu	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	27/09/2020	8204003217	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngọc Thị Thu	0001016867680	Vietcombank	131093504
19	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	27/08/2020	7523102329	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	0251002557291	Vietcombank	276050489
20	Nguyễn Kim Ngân	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	7523562881	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Ngân	0001015562241	Vietcombank	272535242
21	Bùi Thị Uyên	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	04/03/2021	6822359685	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Uyên	0001019336981	Vietcombank	251025918
22	Lê Thị Hoàng Oanh	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	01/03/2021	7525675597	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hoàng Oanh	0121000898353	Vietcombank	272391478
23	Tạ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	31/10/2018	7510070869	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Tạ Thị Mỹ Hạnh	0481000683327	Vietcombank	271730923
24	Lại Thị An	Tạp vụ	HĐLĐ xác định thời hạn	29/12/2020	7512178143	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lại Thị An	0121000679314	Vietcombank	174688927
25	Nguyễn Thị Châu	Cấp dưỡng	HĐLĐ xác định thời hạn	01/07/2018	7514151332	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Châu	0121001766927	Vietcombank	183828367
26	Bùi Thị Quỳnh	Y Tế	HĐLĐ xác định thời hạn	21/12/2020	7515001111	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Quỳnh	0121000738505	Vietcombank	241139537
27	Kiều Thị Thu Duyên	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2020	5820633110	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Kiều Thị Thu Duyên	0001012837031	Vietcombank	264491771
28	Trần Thị Thủy	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2020	4707000274	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thủy	0121000904813	Vietcombank	270949671
29	Phạm Thị Bích Phượng	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2020	9222062053	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Bích Phượng	050112100102	Sacombank	92195000205

30	Nguyễn Thị Ái	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2020	5120884310	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Ái	0571000013727	Vietcombank	212789477	
31	Hà Thị Kim Loan	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	02/01/2020	7524446912	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Hà Thị Kim Loan	0121000833437	Vietcombank	272413339	
32	Nguyễn Trần Phương Nhi	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	21/06/2020	7525064521	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Trần Phương Nhi	0001015940314	Vietcombank	272454504	
33	Hoàng Thị Thắm	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	21/06/2020	7514065052	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Hoàng Thị Thắm	19035694645010	Techcombank	184172305	
34	Trần Thị Mơ	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	11/07/2020	3611008618	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Trần Thị Mơ	**Ký nhận và ghi rõ họ tên**		184172305	
35	Bùi Thị Kim Cúc	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	09/07/2020	6422757311	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Bùi Thị Kim Cúc	0481000891250	Vietcombank	231032885	
36	Nguyễn Thị Thùy Trang	Bảo mẫu	HĐLĐ xác định thời hạn	10/01/2020	7914155651	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thùy Trang	0481000893768	Vietcombank	273544695	
37	Nguyễn Thị Mộng Huyền	Tạp vụ	HĐLĐ xác định thời hạn	11/10/2020	7523529465	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Mộng Huyền	**Ký nhận và ghi rõ họ tên**		272455530	
38	Nguyễn Thị Loan	Kế toán	HĐLĐ xác định thời hạn	01/06/2021	7512168937	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Loan	050018866967	Sacombank	272123556	
39	Hồ Đại Nhân	Tuyển sinh	HĐLĐ xác định thời hạn	01/06/2021	7913151154	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Hồ Đại Nhân	0871004213540	Vietcombank	272109682	
40	Võ Thị Dung	Cấp dưỡng	HĐLĐ xác định thời hạn	01/06/2021	7516193313	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Võ Thị Dung	0017100020869001	Ngân hàng TMCP Phương Đông	186700701	
41	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	Giáo viên	HĐLĐ xác định thời hạn	16/05/2021	7513078533	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	0481000711187	Vietcombank	183991450	
	Cộng 41 lao động								**152,110,000**					

II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		

1	Đào Nhã Minh	1	Lê Quang Phúc	12/09/2017	Lê Quang Huy	271999727	1,000,000	Đào Nhã Minh	0121000674540	Vietcombank	272061822	
2	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	2	Võ Ngọc Huyền	22/11/2015	Võ Minh Tiến	272276097	1,000,000	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	0481000888030	Vietcombank	272325413	
3	Nguyễn Thị Loan	3	Vũ Trâm Anh	20/12/2015	Vũ Văn Sơn	271685835	1,000,000	Nguyễn Thị Loan	0121000822827	Vietcombank	272232360	
4	Nguyễn Thị Loan	3	Vũ Viết Thịnh	22/07/2019	Vũ Văn Sơn	271685835	1,000,000	Nguyễn Thị Loan	0121000822827	Vietcombank	272232360	
5	Huỳnh Thị Xuân Sang	4	Lưu Huyền Lê	28/06/2017	Lưu Văn Tân	272716857	1,000,000	Huỳnh Thị Xuân Sang	0121000876893	Vietcombank	261202507	
6	Lê Lưu Hoàng Đức	5	Nguyễn Thiên Minh	16/12/2017	Nguyên Duy Hiếu	75089001091	1,000,000	Lê Lưu Hoàng Đức	0121000876791	Vietcombank	79194000688	
7	Nguyễn Thị Ngọc Loan	18	Trần Nguyễn Gia Hưng	03/12/2018	Trần Minh Phụng	280880418	1,000,000	Nguyễn Thị Ngọc Loan	0001015667424	Vietcombank	272325394	
8	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	20	Ninh Như Ngọc	25/06/2017	Ninh Minh Đức	271328366	1,000,000	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	0251002557291	Vietcombank	276050489	
9	Nguyễn Kim Ngân	21	Nguyễn Kim Long	28/08/2017	Nguyễn Đoàn Vinh	272576382	1,000,000	Nguyễn Kim Ngân	0001015562241	Vietcombank	272535242	
10	Lê Thị Hoàng Oanh	23	Võ Lê Nhật Hạ	23/02/2019	Võ Xuân Hải	241198743	1,000,000	Lê Thị Hoàng Oanh	0121000898353	Vietcombank	272391478	
11	Tạ Thị Mỹ Hạnh	24	Đào Minh Triết	23/11/2020	Đào Duy Anh	271698988	1,000,000	Tạ Thị Mỹ Hạnh	0481000683327	Vietcombank	271730923	
12	Lại Thị An	25	Nguyễn Gia Ân	30/01/2020	Nguyễn Thanh Tuấn	75092000384	1,000,000	Lại Thị An	0121000679314	Vietcombank	174688927	
13	Bùi Thị Quỳnh	27	Vũ An Duy	01/01/2018	Vũ Văn Khánh	3709100742	1,000,000	Bùi Thị Quỳnh	0121000738505	Vietcombank	241139537	
14	Phan Thị Bích Phượng	30	Trần Gia Huy	11/10/2017	Trần Hữu Nghĩa	362311954	1,000,000	Phan Thị Bích Phượng	050112100102	Sacombank	92195000205	
15	Bùi Thị Kim Cúc	36	Lường Quốc Bảo	06/07/2019	Lường Văn Thanh	272849325	1,000,000	Bùi Thị Kim Cúc	0481000891250	Vietcombank	231032885	
16	Nguyễn Thị Thùy Trang	37	Trần Minh Quân	24/03/2020	Trần Quang Duy	271839406	1,000,000	Nguyễn Thị Thùy Trang	0481000893768	Vietcombank	273544695	
17	Nguyễn Thị Loan	39	Lê Hoàng Bảo Trân	23/04/2016	Lê Hoàng Vũ	271854860	1,000,000	Nguyễn Thị Loan	050018866967	Sacombank	272123556	

18	Nguyễn Thị Loan	39	Lê Hoàng Phát	04/03/2019	Lê Hoàng Vũ	271854860	1,000,000	Nguyễn Thị Loan	050018866967	Sacombank	272123556	
	Cộng 18 trẻ em						**18,000,000**					
	Cộng: II+III						**170,110,000**					

Tổng số tiền hỗ trợ: 170.110.000 đồng
Một trăm bảy mươi triệu, một trăm mười ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA NHÓM TRẺ NHÂN HOÀ

(Kèm theo Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 06 /10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/ phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I.	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**													
1	Dương Thị Hạnh	Bảo mẫu	1 năm	02/09/2020	4420657998	01/06/2021	01/06/2021	30/08/2021	3.710.000	Dương Thị Hạnh	1014456115	Ngân hàng TMCPSài Gòn Hà Nội - CNĐồng Nai	194569145	
2	Phạm Thị Nga	Bảo mẫu	Có thời hạn 1 năm	02/09/2020	7526978615	01/06/2021	01/06/2021	30/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Nga	9704229208383274224	Ngân hàng Quân đội-CNĐiện Biên Phủ.	272975978	
3	Đào Thị Hảo	Bảo mẫu	Có thời hạn 1 năm	02/09/2020	7515044370	01/06/2021	01/06/2021	30/08/2021	3.710.000	Đào Thị Hảo	0121000836971	Ngân hàng Vietcombank CNTân Biên, Biên Hòa, Đồng	276008473	
4	Hoàng Thị Cẩm Thuỷ	Giáo viên	Có thời hạn 1 năm	01/06/2021	4707079112	01/07/2021	01/07/2021	30/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Cẩm Thuỷ	0481000619526	Ngân hàng Vietcombank CNBiên Hòa, Đồng Nai.	271588146	
5	Nguyễn Đình Lâm	Bảo vệ	Có thời hạn 1 năm	01/06/2021	4707079113	01/07/2021	01/07/2021	30/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Lâm	9913648297	Ngân hàng Vietcombank CNĐồng Khởi, Đồng Nai.	271588147	
6	Phạm Thị Thu Hiền	Bảo mẫu	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	7911535226	01/06/2021	01/06/2021	30/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Thu Hiền	109871615931	Ngân hàng Vietinbank.	030181001156	
7	Lê Thị Ngọc Dịu	Bảo mẫu	Có thời hạn 1 năm	01/04/2021	7523624387	01/06/2021	01/06/2021	30/08/2021	3.710.000	Lê Thị Ngọc Dịu	102870586088	Ngân hàng Viettinbank.	362467839	
8	Nguyễn Thị Ngoan	Giáo viên	Có thời hạn 1 năm	02/09/2020	7516094598	21/06/2021	21/06/2021	30/07/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngoan	0121000791544	Ngân hàng Vietcombank CNBiên Hòa, Đồng Nai.	276108148	
9	Hồ Thị Hương	Giáo viên	Có thời hạn 1 năm	02/09/2020	7509037353	21/06/2021	21/06/2021	30/07/2021	3.710.000	Hồ Thị Hương	5990205605016	Ngân hàng Agribank.	276079655	
	Cộng 9 lao động								**33.390.000**					

II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em		Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Lê Thị Ngọc Dịu	7	Nguyễn Ngọc Như Ý	11/2/2016		Nguyễn Văn Minh	271882956	1.000.000	Lê Thị Ngọc Dịu	102870586088	Ngân hàng Viettinbank.	362467839	

2	Lê Thị Ngọc Dịu	7	Nguyễn Ngọc Thảo My	25/5/2017	Nguyễn Văn Minh	271882956	1.000.000	Lê Thị Ngọc Dịu	102870586088	Ngân hàng Viettinbank.	362467839	
3	Nguyễn Thị Ngoan	8	Nguyễn Đinh Nhật Minh	20/3/2020	Nguyễn Hoàng Linh Giang	272201624	1.000.000	Nguyễn Thị Ngoan	121000791544	Ngân hàng Vietcombank CNBiên Hòa, Đồng Nai.	276108148	
4	Nguyễn Thị Ngoan	8	Chưa đăng kí giấy khai sinh	14/8/2021	Nguyễn Hoàng Linh Giang	272201624	1.000.000	Nguyễn Thị Ngoan	121000791544	Ngân hàng Vietcombank CNBiên Hòa, Đồng Nai.	276108148	
5	Hồ Thị Hương	9	Nguyễn Duy Phước	04-07-16	Nguyễn Văn Tạo	276008515	1.000.000	Hồ Thị Hương	5990205605016	Ngân hàng Agribank.	276079655	
6	Hồ Thị Hương	9	Chưa đăng kí giấy khai sinh	08-02-21	Nguyễn Văn Tạo	276008515	1.000.000	Hồ Thị Hương	5990205605016	Ngân hàng Agribank.	276079655	
	Cộng 6 trẻ em						**6.000.000**					
	Cộng: II+III						**39.390.000**					

Tổng số tiền hỗ trợ: 39.390.000 đồng
Ba mươi chín triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THIÊN HÙNG VƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I.	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**													
1	Nguyễn Thị Tám	Thủ quỹ	Không xác định thời hạn	01/01/2019	4705006102	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tám	225003859	TMCP Á Châu	272486815	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
2	Đỗ Thanh Hải	Tổ sản xuất gia công cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4704033769	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thanh Hải	Ký nhận và ghi rõ họ tên		271484044	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
3	Trinh Văn Quyền	Tổ sản xuất gia công cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2018	4799123501	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trinh Văn Quyền	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272398636	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
4	Nguyễn Văn Quốc	Tổ sản xuất gia công cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7514152628	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quốc	Ký nhận và ghi rõ họ tên		271606946	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
5	Đỗ Mạnh Hùng	Kỹ sư	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7909289572	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Mạnh Hùng	67010000590824	BIDV Chi Nhánh Nam Đồng Nai	271610121	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
6	Nguyễn Đức Trọng	Tổ sản xuất gia công cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2019	4704048763	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Trọng	67210000759106	BIDV Chi Nhánh Nam Đồng Nai	271544659	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
7	Đỗ Văn Hợi	Tổ sản xuất gia công cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2019	3520244168	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Văn Hợi	5911205336903	Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	168062920	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
8	Nguyễn Công Lực	Tổ sản xuất gia công cơ khí	Không xác định thời hạn	01/05/2019	2616101108	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Công Lực	Ký nhận và ghi rõ họ tên		135644749	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
9	K' Hồng Phúc	Tổ sản xuất gia công cơ khí	12 Tháng	10/10/2020	7526313112	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	K' Hồng Phúc	Ký nhận và ghi rõ họ tên		271930683	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
10	Trần Xuân Cường	Tổ sản xuất gia công cơ khí	12 Tháng	01/07/2021	7513045145	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Xuân Cường	Ký nhận và ghi rõ họ tên		271904259	Thỏa thuận tạm hoãn hđld qua điện thoại
	Cộng 10 lao động								**37.100.000**					

II.	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người LĐ nhận hỗ trợ ,			Số CMND/thẻ CCCD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK,	Ngân hàng		
1	Đỗ Mạnh Hùng	6	Đỗ Phúc Hưng	08/04/2017	Lưu Diệu Hương	271802990	1.000.000	Đỗ Mạnh Hùng	67010000590824-	BIDV Chi Nhánh Nam Đồng Nai	271610121	
2	Đỗ Văn Hợi	8	Đỗ Trần Kim Ngọc	05/10/2017	Trần Thị Bội Tuyền	87190000056	1.000.000	Đỗ Văn Hợi	5911205336903	Nông Nghiệp Và Phát Tiển Nông Thôn Việt Nam	168062920	
3	Đỗ Văn Hợi	8	Đỗ Quốc Phong	20/12/2020	Trần Thị Bội Tuyền	87190000056	1.000.000	Đỗ Văn Hợi	5911205336903	Nông Nghiệp Và Phát Tiển Nông Thôn Việt Nam	168062920	
4	Nguyễn Công Lực	9	Nguyễn Gia Bảo	31/07/2017	Nguyễn Thị Thúy	135880037	1.000.000	Nguyễn Công Lực	Ký nhận và ghi rõ họ tên		135644749	
5	Nguyễn Công Lực	9	Nguyễn Khánh Nhi	29/02/2020	Nguyễn Thị Thúy	135880037	1.000.000	Nguyễn Công Lực	Ký nhận và ghi rõ họ tên		135644749	
	Cộng 5 trẻ em						5.000.000					
	Cộng: II+III						42.100.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 42.100.000 đồng
Bốn mươi hai triệu, một trăm ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyên Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SX VÀ TM VÁN VIỆT

(Kèm theo Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên		
1	Trần Văn Linh	Xưởng ván ép	Vô thời hạn	01/01/2019	7516147195	20/08/2021	20/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Linh		331762261	Xác nhận qua điện thoại
2	Phạm Văn Quốc	Xưởng ván ép	Vô thời hạn	01/01/2019	7515105323	20/08/2021	20/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Quốc		171350871	Xác nhận qua điện thoại
3	Trần Văn Hậu	Xưởng ván ép	Vô thời hạn	01/01/2021	8622470280	20/08/2021	20/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Hậu		331873769	Xác nhận qua điện thoại
4	Nguyễn Thị Phương Trang	Xưởng ván ép	1 năm	06/01/2021	7509126141	20/08/2021	20/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương Trang		271491798	Xác nhận qua điện thoại
	Cộng 4 lao động								**14.840.000**				

Tổng số tiền hỗ trợ: 14.840.000 đồng
Mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CP ĐỒNG VIỆT PHÚ

(Kèm theo Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên		
I.	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**												
1	Lê Chí Trường	Kho	KXDTH	03/10/2015	4704016746	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Chí Trường		271606945	Thỏa thuận qua ĐT
2	Tsan A Chúng	Công nhân Sx VKD	12 T	01/09/2020	7510153700	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Tsan A Chúng		271752523	Thỏa thuận qua ĐT
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	Công nhân gấp túi	12 T	01/08/2020	7513157990	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thùy Trang		272428379	Thỏa thuận qua ĐT
4	Bùi Thị Ánh Tuyết	Công nhân gấp túi	12 T	01/08/2020	7509095844	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Ánh Tuyết		271671797	Thỏa thuận qua ĐT
5	Nguyễn Văn Thành	Công nhân Kỹ thuật	12 T	01/08/2020	7510117558	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thành		271498457	Thỏa thuận qua ĐT
6	Nguyễn Thị Cẩm Tú	PT.Tổ khẩu trang	KXDTH	01/08/2020	4702009091	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tú		271346615	Thỏa thuận qua ĐT
7	Nguyễn Tuấn Ngọc	Công nhân Kỹ thuật	12 T	01/08/2020	7516033115	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tuấn Ngọc		272561541	Thỏa thuận qua ĐT
8	Nguyễn Kim Ngân	Công nhân gấp khẩu trang	12 T	01/08/2020	7523707952	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Ngân		272729485	Thỏa thuận qua ĐT
9	Võ Văn Thọ	Công nhân tổ khẩu trang	12 T	01/10/2020	7914201151	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Văn Thọ		351768286	Thỏa thuận qua ĐT
10	Nguyễn Đức Minh	Kho	12 T	01/08/2020	7511155111	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Minh		271347988	Thỏa thuận qua ĐT
11	Lê Minh Duy	Công nhân Sx VKD	KXDTH	04/11/2019	7911037495	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Minh Duy		271885090	Thỏa thuận qua ĐT
12	La Quốc Hùng	Vận hành máy in	KXDTH	01/01/2015	7514152106	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	La Quốc Hùng		271384211	Thỏa thuận qua ĐT

	Cộng: 12 lao động						**44.520.000**			
II.	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**									
TT	**Họ và tên**	**Thứ tự tại mục II**	**Thông tin về con và vợ hoặc chồng**				**Số tiền hỗ trợ**	**Số CMT/thẻ căn cước công dân**	**Ký nhận và ghi rõ họ tên**	**Ghi chú**
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng**				
1	Nguyễn Thị Cẩm Tú	6	Phạm Nguyễn Minh Đức	15/02/19	Phạm Văn Dũng	272847725	1.000.000	271346615		
2	Nguyễn Thị Cẩm Tú	6	Phạm Nguyễn Minh Hiếu	13/04/2016	Phạm Văn Dũng	272847725	1.000.000	271346615		
	Cộng: 02 trẻem						**2.000.000**			
	Cộng: II+III						**46.520.000**			

Tổng số tiền hỗ trợ: 46.520.000 đồng

(Bốn mươi sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VI GÔ VIỆT

(Kèm theo Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I.	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**													
1	Ngô Doãn Ngân	Nhân viên kinh doanh	Không XĐ thời hạn	01/01/2017	7510047621	24/07/2021	24/07/2021	09/08/2021	1.855.000	Ngô Doãn Ngân	0481000710481	Vietcombank CN ĐỒng Nai	272909462	
	Cộng: 01 lao động								**1.855.000**					
II.	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em**													
TT	**Họ và tên**	**Thứ tự tại mục II**	**Thông tin về con và vợ hoặc chồng**				**Số tiền hỗ trợ**	**Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ**			**Số CMT/thẻ căn cước công dân**	**Ghi chú**		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng**		**Tên TK**	**Số TK**	**Ngân hàng)**				
1	Ngô Doãn Ngân	1	Ngô Hà Phương	01/01/2017	Nguyễn Thị Đàn	271622374	1.000.000	Ngô Doãn Ngân	481000710481	Ngoại Thương (VCB)	272909462			
	Cộng: 01 trẻ em						**1.000.000**							
	Cộng: II+III						**2.855.000**							

Tổng số tiền hỗ trợ: 2.855.000 đồng
Hai triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 2 ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 4043/QĐ-UBND ngày 06 /10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/ thẻ CCCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
I.	**Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương**													
1	Dương Thị Thủy	Phòng Hành Chính	Không thời hạn	02/01/2018	4799128302	26/07/2021	26/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thị Thủy	103868716031	VietinBank CN KCN Biên Hoà	271377537	
2	Nguyễn Quách Hoài	Phòng Hành Chính	Không thời hạn	02/01/2018	4705088319	16/07/2021	16/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quách Hoài	102868716032	VietinBank CN KCN Biên Hoà	272597037	
3	Trần Minh Tín	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	03/01/2021	7408020481	02/08/2021	02/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Minh Tín	108869782951	VietinBank CN KCN Biên Hoà	281176204	
4	Nguyễn Hữu Hòa	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	03/01/2021	7912320977	02/08/2021	02/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Hòa	108871421428	VietinBank CN KCN Biên Hoà	212226712	
5	Danh Linh	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	03/01/2021	7912321768	07/07/2021	07/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Danh Linh	105869453874	VietinBank CN KCN Biên Hoà	371573454	
6	Nguyễn Thanh Đức	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	03/01/2021	9122319683	07/07/2021	07/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Đức	104871421434	VietinBank CN KCN Biên Hoà	371173819	
7	Nguyễn Minh An	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	03/01/2021	9123576159	07/07/2021	07/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh An	107871421431	VietinBank CN KCN Biên Hoà	371757959	
8	Nguyễn Thanh Tân	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	03/01/2021	9122301425	07/07/2021	07/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tân	106871421432	VietinBank CN KCN Biên Hoà	371173872	
9	Nguyễn Thanh Liêm	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	21/03/2021	7913124613	02/08/2021	02/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Liêm	100871421438	VietinBank CN KCN Biên Hoà	250813190	

10	Bùi Xuân Nam	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	21/03/2021	7916127262	02/08/2021	02/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Xuân Nam	109871421439	VietinBank CN KCN Biên Hoà	250813016	
11	Trần Vũ Phương	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	22/04/2021	6421730399	16/07/2021	16/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Vũ Phương	107871421429	VietinBank CN KCN Biên Hoà	230849009	
12	Đoàn Phước Trung	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	22/03/2021	9422964097	02/08/2021	02/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Phước Trung	109871421442	VietinBank CN KCN Biên Hoà	366278165	
13	Phan Võ Trường Chinh	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	05/05/2021	7915308601	02/08/2021	02/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Võ Trường Chinh	108871421430	VietinBank CN KCN Biên Hoà	205376885	
14	Lê Đình Hiếu	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	22/05/2021	4221298052	16/07/2021	16/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Đình Hiếu	106871461553	VietinBank CN KCN Biên Hoà	183952833	
15	Từ Ngọc Hoàng	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	07/06/2021	6421680478	02/08/2021	02/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Từ Ngọc Hoàng	100872549717	VietinBank CN KCN Biên Hoà	230849030	
16	Lê Văn Thành	Phòng Thi Công Ép Cọc	03 năm	06/07/2021	7411157612	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Thành	105871782630	VietinBank CN KCN Biên Hoà	186710925	
17	Phạm Duy Thanh	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	22/09/2020	4220714916	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Duy Thanh	108869942898	VietinBank CN KCN Biên Hoà	183758422	
18	Huỳnh Chí Công	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	05/10/2020	7909023295	14/07/2021	14/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Chí Công	104872364785	VietinBank CN KCN Biên Hoà	331595502	
19	Bùi Văn Thanh	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	29/10/2020	9222290427	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Thanh	106872189164	VietinBank chi nhánh Cần Đước, Long An	092089001274	
20	Lê Minh Luân	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	29/10/2020	9521889726	07/07/2021	07/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Minh Luân	108872189150	VietinBank chi nhánh Cần Đước, Long An	385384900	
21	Đinh Bá Thiên	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	29/10/2020	9421700102	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đinh Bá Thiên	104872189236	VietinBank chi nhánh Cần Đước, Long An	365868093	
22	Nguyễn Tuấn Thanh	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	29/10/2020	7910306450	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tuấn Thanh	102872189253	VietinBank chi nhánh Cần Đước, Long An	365931170	
23	Ngô Thành Nhân	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	11/11/2020	4217366563	02/08/2021	02/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Thành Nhân	108869340276	VietinBank chi nhánh TP.HCM	184141066	
24	Hứa Văn Quấn	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	29/10/2020	9123289658	07/07/2021	07/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hứa Văn Quấn	106872107155	VietinBank chi nhánh BR-VT	371312049	
25	Nguyễn Quốc Cường	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	18/11/2020	4217552137	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Cường	0721000589903	Vietcombank Kỳ Đồng	184069632	
26	Lâm Trường Long	Phòng Hành Chính	01 năm	12/12/2020	7523973141	28/07/2021	28/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Trường Long	102872504568	VietinBank CN KCN Biên Hoà	272079314	

27	Đậu Hào	Phòng Thi Công Ép Cọc	01 năm	02/02/2021	7930088517	07/07/2021	07/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đậu Hào	109872720985	VietinBank CN KCN Biên Hoà	025713230	
	Cộng 27 lao động								**100.170.000**					

II. Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/ thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	Lê Minh Luân	20	Lê Minh	19/06/2017	Võ Ngọc Quế	385468618	1.000.000	Lê Minh Luân	108872189150	VietinBank chi nhánh Bến Lức, Long An	385384900	
2	Đinh Bá Thiên	21	Đinh Ngọc Gia Thịnh	22/08/2019	Lê Diễm Trinh	385429000	1.000.000	Đinh Bá Thiên	104872189236	VietinBank chi nhánh Bến Lức, Long An	365868093	
3	Nguyễn Hữu Hòa	2	Nguyễn Trần Phương Thùy	21/10/2019	Trần Thị Phượng Liên	212469295	1.000.000	Nguyễn Hữu Hòa	108871421428	VietinBank CN KCN Biên Hoà	212226712	
	Cộng 3 trẻ em						**3.000.000**					
	Cộng: II+III						**103.170.000**					

Tổng số tiền hỗ trợ: 103.170.000 đồng
Một trăm lẻ ba triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng